TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 78/2025/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 10 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82 và 83 của luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 81/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Lê Trung H, sinh năm 2000; địa chỉ: Tổ 09, thôn M, xã Hòa P, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 2003; địa chỉ: Phòng 6 chung cư phường Hòa Thọ Đ, tổ 13, quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Các đương sự đã tự thỏa thuận như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Trung H và bà Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Lê Trung H và bà Nguyễn Thị N xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Trung T, sinh ngày 07/8/2019. Ly hôn, ông Lê Trung H và bà Nguyễn Thị N tự nguyện thỏa thuận:

Giao con chung là cháu Lê Trung T, sinh ngày 07/8/2019 cho ông Lê Trung H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, bà Nguyễn Thị N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 20 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 4 năm 2025.

Về tài sản chung: Ông Lê Trung H và bà Nguyễn Thị N xác định: Không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông Lê Trung H và bà Nguyễn Thị N xác định: Không có nợ chung.

Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, ông Lê Trung H và bà Nguyễn Thị N mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền lệ phí 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) ông H và bà N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0009592 ngày 11/3/2025. Ông H và bà N đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Trung H và bà Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Trung T, sinh ngày 07/8/2019 cho ông Lê Trung H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, bà Nguyễn Thị N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 20 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 4 năm 2025.

Kể từ ngày ông Lê Trung H có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Nguyễn Thị N không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như đã thoả thuận thì hàng tháng bà Nguyễn Thị N còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Các bên đương sự có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

II. *Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng*, ông Lê Trung H và bà Nguyễn Thị N mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền lệ phí 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) ông H và bà N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0009592 ngày 11/3/2025. Ông H và bà N đã nộp đủ lệ phí.

III.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND xã Hòa P, huyện Hòa V;
  (Đăng ký kết hôn số 14 ngày 03/3/2021);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế Anh